



QUAN ĐIỂM VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG TÁC PHẨM “ĐƯỜNG CÁCH MỆNH” VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

NGUYỄN VĂN LAN*

“Đường Cách mệnh” là tác phẩm tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tại các lớp huấn luyện cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu, Trung Quốc (từ năm 1925 đến năm 1927). Trong “Đường Cách mệnh” có những nội dung quan trọng về đoàn kết quốc tế mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

TRONG giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, các hoạt động, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam trở nên sôi sục và rộng khắp. Mặc dù hoạt động với tinh thần yêu nước bất khuất, các phong trào đó lần lượt lâm vào bế tắc và cuối cùng đều thất bại. Đó là sự thất bại của ý thức hệ phong kiến, là sự thất bại của hệ tư tưởng tư sản, bởi đương thời, các hệ tư tưởng này được dựa trên một nền kinh tế Việt Nam nhỏ bé, không đại diện cho dân tộc và không phù hợp với xu thế thời đại mới. Mặc dù sự thất bại của các phong trào này còn vì nhiều nguyên nhân khác nhau, song một trong những nguyên nhân cơ bản, sâu xa chính là bởi các nhà lãnh đạo các phong trào yêu nước khi đó có nhận thức về thế giới bên ngoài còn hạn hẹp, hạn chế, vì thế đã đưa ra những con đường không phù hợp với xu thế thời đại nói chung và không phù hợp với tình hình đất nước nói riêng, nên không thể tập hợp được lực lượng cách mạng và đoàn kết dân tộc. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú và sự vận dụng sáng tạo học

thuyết khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, “Đường Cách mệnh” đã góp phần quyết định trong việc khắc phục sự khủng hoảng về đường lối, mở ra con đường cứu nước của dân tộc ta; khẳng định rõ định hướng lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam, vừa đáp ứng được các nhu cầu khách quan của đất nước, vừa phù hợp với xu thế thời đại mới. Chính vì thế, “Đường Cách mệnh” đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của nhiều thế hệ cách mạng Việt Nam ngay từ thời kỳ đầu cách mạng, là tài liệu mẫu mực trong việc học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhất là trong những giai đoạn lịch sử mang ý nghĩa thay đổi có tính bước ngoặt của cách mạng nước ta. Những vấn đề liên quan đến con đường, mục tiêu cách mạng, cách thức xây dựng, tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng, vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng, giữ gìn chuẩn mực đạo

* PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực III

đức của người cộng sản... đều vẫn giữ nguyên tính thời sự trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, trong đó có cả vấn đề đoàn kết quốc tế.

Quan điểm về đoàn kết quốc tế trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”

Trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, nhìn từ thực tiễn lịch sử cho thấy, các phong trào yêu nước ở Việt Nam đều nhận thức được rằng “có đoàn kết quốc tế mới mau thắng lợi”. Ngay nhà yêu nước Phan Bội Châu, mặc dù thất bại nhưng ông cũng rút ra được kinh nghiệm là “phải liên kết với những người đồng bệnh”, tức là những dân tộc cùng bị thực dân, đế quốc áp bức, bóc lột như mình. Nhưng liên kết như thế nào, dựa vào ai, liên minh với ai? Ai là bạn gần, ai là bạn xa? Đây đều là những câu hỏi mà các nhà lãnh đạo phong trào yêu nước thời bấy giờ còn rất mơ hồ. Người thì muốn dựa vào thực dân Pháp để chống phong kiến; người thì muốn dựa vào đế quốc này để chống đế quốc kia. Thậm chí, đến khi nhận thức được sự cần thiết phải “liên kết với những người đồng bệnh” thì Phan Bội Châu lại chủ trương dựa vào giai cấp tư sản dân tộc vô cùng yếu ớt của Trung Quốc để chống thực dân Pháp. Còn với người dân lao động Việt Nam thời đó cũng không thể phân biệt được người dân Pháp chân chính với thực dân Pháp tàn độc, coi tất cả những ai “da trắng” đều là kẻ thù của cách mạng Việt Nam. Sự mơ hồ, nhầm lẫn đó cần phải được nhìn nhận rõ, cần phải chỉ ra rằng đâu là chỗ dựa quốc tế, ai là đồng minh của cách mạng Việt Nam trên thế giới và chúng ta cần hướng tới một liên minh, đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng chống lại kẻ thù chung.

Trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả. Đã là đồng chí, thì sung sướng cực khổ phải có nhau”⁽¹⁾. Người xác định rõ chỗ dựa

quốc tế của cách mạng Việt Nam phải là cách mạng vô sản thế giới, là cách mạng Nga và Đệ tam quốc tế (tức Quốc tế 3). Để trả lời câu hỏi về sự tương quan giữa cách mệnh Nga đối với cách mệnh An Nam là thế nào, Người khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới. Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin”⁽²⁾.

Về vấn đề tập hợp lực lượng đồng minh trên thế giới của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ cách mạng Việt Nam phải đoàn kết với các lực lượng cách mạng thế giới: “Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa (như Đệ tam quốc tế)”⁽³⁾. Người đưa ra những dẫn chứng cụ thể, đầy sức thuyết phục để xác định lực lượng đồng minh quốc tế của cách mạng Việt Nam. Với Đệ tam quốc tế (tức Quốc tế cộng sản), Người chỉ rõ: Cách tổ chức của Đệ tam quốc tế “có đặt ra một bộ riêng, chuyên nghiên cứu và giúp đỡ cho cách mệnh bên Á - Đông”⁽⁴⁾; khẩu hiệu “Vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại”; quy tắc nói rằng “Các đảng cộng sản, nhất là Đảng Cộng sản Pháp... phải hết sức giúp dân thuộc địa làm cách mệnh”; “kế hoạch về thuộc địa là tự tay ông Lênin

(1), (2), (3), (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 329, 304, 305, 311

làm ra”. Từ đây, Người khẳng định “An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế”⁽⁵⁾. Với nhân dân lao động Pháp, cách mạng Pháp và mối quan hệ giữa cách mạng Pháp và cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đó là đồng minh của cách mạng Việt Nam, cách mạng Việt Nam cũng phải liên minh với cách mạng Pháp, có thể thành công trước cách mạng Pháp và mang lại tác động tích cực đối với cách mạng Pháp. Người phân tích: “An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do. Vậy nên cách mệnh An Nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau”⁽⁶⁾.

Như vậy, về đoàn kết quốc tế và tập hợp lực lượng của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ba vấn đề lớn:

Một là, cách mạng Việt Nam phải đứng về phía phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới mới có thể “đạp đổ” tất cả chủ nghĩa đế quốc trên toàn thế giới, trong đó “Công nhân là nền cách mệnh”⁽⁷⁾.

Hai là, xác định rõ mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc của cách mạng Việt Nam khi liên minh với phong trào cách mạng thế giới; giữa quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ quốc tế của cách mạng Việt Nam; sự thống nhất biện chứng của các mối quan hệ đó.

Ba là, xác định rõ mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc là mối quan hệ có tác động qua lại, trong đó, cách mạng thuộc địa sẽ không “thụ động ngồi chờ” cách mạng chính quốc.

Với những luận điểm trên, tác phẩm “Đường Cách mệnh” đã đặt nền tảng đúng đắn cho con đường cách mạng của Đảng ta, đây chính là cơ sở cho sự giúp đỡ của quốc tế trong giai đoạn thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quan điểm và sự vận dụng của Đảng ta về đoàn kết quốc tế trong thời kỳ đổi mới

Có thể thấy, đoàn kết quốc tế là một trong những nội dung cơ bản mà “Đường Cách mệnh” chỉ ra; là nền tảng và cơ sở khoa học cho đường lối quốc tế của Đảng ta, góp phần quan trọng đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác từ những năm tháng đấu tranh giành độc lập, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cho đến giai đoạn cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, qua hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta tiếp tục vận dụng, sáng tạo quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh để phù hợp với bối cảnh quốc tế mới và tình hình của đất nước hiện nay.

Trong tiến trình đổi mới đất nước, nhờ vận dụng phù hợp, sáng tạo quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đưa cách mạng Việt Nam từng bước hòa vào dòng chảy của cách mạng thế giới, gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, đồng thời đóng góp tích cực cho nền hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, ở thời kỳ đổi mới, bằng việc xác định đúng các dòng chảy của thế giới trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên nguyên tắc bao trùm và cũng là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam là hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Chính từ chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, nước ta từng bước ra khỏi tình trạng bị bao vây, cấm vận và thiết lập quan hệ chính thức

(5), (6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 2, tr. 312, 287, 317

với hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có cả các cường quốc; tham gia các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế, như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Liên hợp quốc (UN)..., phát huy vai trò tích cực, chủ động trong mọi hoạt động tại các thể chế song phương và đa phương.

Thời gian đã trôi qua, nhưng lịch sử đã khẳng định tính đúng đắn những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế để tận dụng sức mạnh của thời đại. Đây là những quan điểm đi trước thời đại và có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong công cuộc xây dựng nền kinh tế mở cửa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam hiện nay, thể hiện qua những hoạt động mà nước ta đã và đang triển khai trong quá trình hội nhập vào một thế giới toàn cầu hóa, như mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, tiếp thu khoa học - công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý hiện đại, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại,... Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta qua hơn 35 năm đổi mới, từng bước mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngay từ giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, Đảng ta đã đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn về đoàn kết quốc tế, với đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, hội nhập quốc tế trên tinh thần giữ vững độc lập, chủ quyền dân tộc. Trong xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển của thời kỳ đổi mới, vận dụng quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán thực hiện bài học kinh nghiệm lớn “*kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức*

mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế”(8). Hoạt động đối ngoại Việt Nam đã khơi dậy và phát huy cao độ yếu tố quốc tế, yếu tố thời đại thành sức mạnh hiện thực. Với xu thế hòa bình, hợp tác đang diễn ra mạnh mẽ, hoạt động đối ngoại của nước ta được triển khai sâu rộng và hiệu quả, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế. Công tác đối ngoại đã tạo điều kiện phá vỡ mọi rào cản và đưa Việt Nam ngày càng đến gần hơn với thế giới. Hiện nay, Việt Nam đã trở thành “mắt xích” quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu, tham gia nhiều thỏa thuận thương mại tự do quan trọng, như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)..., tạo ra động lực mới cho sự phát triển chung của đất nước. Qua đó, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, góp phần mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, tăng cường xuất, nhập khẩu; thế và lực của đất nước đã vững mạnh hơn nhiều; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được củng cố, tạo tiền đề quan trọng để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Với phương châm chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Quy mô, trình độ của nền kinh tế nước ta đã phát triển vượt bậc. Nếu như năm 1989, quy mô nền kinh tế Việt Nam là 6,3 tỷ USD thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người năm 1985 đạt 159 USD/năm thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 2.750 USD/năm. Điều này một lần nữa khẳng định, trong bất kỳ giai đoạn nào của lịch sử, nếu có nhận thức

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 66

đúng đắn và nắm bắt được xu thế phát triển chung của các dòng chảy cách mạng trên thế giới; gắn mục tiêu đấu tranh của dân tộc ta với các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới; vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, mới có thể tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới; nếu đi ngược với xu thế trên, cách mạng sẽ khó thành công.

Vận dụng quan điểm đoàn kết quốc tế trong điều kiện mới, từ đánh giá đúng cục diện và xu thế phát triển chung của thế giới, Đảng ta đã đưa ra đối sách đúng đắn, phục vụ đặc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là chính sách đối ngoại của Việt Nam phải tiếp tục kiên định, nhất quán tư tưởng “thêm bạn, bớt thù”, ra sức tranh thủ sự ủng hộ của các nước bạn bè, anh em và cộng đồng quốc tế, với chính sách chuyển từ đối đầu sang vừa hợp tác, vừa đấu tranh cùng tồn tại trong hòa bình, không phân biệt chế độ chính trị và trình độ phát triển; chuyển hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là chủ yếu sang thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, mở rộng quan hệ kinh tế góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với đối sách đúng đắn trên, Đảng ta đã chuyển từ cách tiếp cận các vấn đề quốc tế và đường lối đối ngoại chủ yếu dựa trên ý thức hệ sang cách tiếp cận sát với thực tế và toàn diện hơn, trên cơ sở nhận thức rõ về lợi ích quốc gia - dân tộc. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện nay khi nhân tố lợi ích quốc gia - dân tộc ngày càng nổi lên. Tuy nhiên, cần phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc trong mối quan hệ và sự kết hợp hài hòa giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế, với mục tiêu cao nhất là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây cũng là cơ sở cho sự hình thành, phát triển và triển khai toàn diện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng

hóa các quan hệ đối ngoại mà Đảng ta đã và đang thực hiện.

Với chính sách đối ngoại rộng mở, Đảng và Nhà nước Việt Nam coi trọng việc phát triển quan hệ với tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế. Với chủ trương rộng mở quan hệ đối ngoại tại Đại hội VI của Đảng, những thành tựu đối ngoại trong thời kỳ đổi mới đã cùng cố một bước tiến vững chắc của Việt Nam trên con đường đưa phương châm đối ngoại của Việt Nam “muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới”⁽⁹⁾ của Đại hội VII (năm 1991), “sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”⁽¹⁰⁾ của Đại hội IX (năm 2001), “là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹¹⁾ của Đại hội XI (năm 2011) và điều này tiếp tục được khẳng định và nhấn mạnh trong các Văn kiện Đại hội XII và XIII của Đảng. Qua đó có thể thấy được, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng được phát triển theo cả bề rộng lẫn chiều sâu, đem lại nhiều kết quả tích cực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, hợp tác, phát triển trên toàn thế giới. Trong quan hệ đối ngoại, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì phương châm “vừa hợp tác, vừa đấu tranh” trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trong đó, hai mặt hợp tác và đấu tranh luôn gắn bó và có tác động qua lại với nhau, *một mặt*, thúc đẩy hợp tác; *mặt khác*, vẫn phải đấu tranh dưới mọi hình thức, mức độ thích hợp đối với từng đối tượng, trên từng vấn đề, để vừa có thể ưu tiên bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa thiết lập quan hệ với các nước trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình. Chính sự kết hợp

(9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 147

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 119

(11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 138 - 139

đúng đắn, linh hoạt giữa vừa hợp tác, vừa đấu tranh đã tạo điều kiện để Việt Nam tranh thủ được sự ủng hộ ngày càng nhiều của các lực lượng tiến bộ trên thế giới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh mới, nhận thức rõ sự chuyển dịch không ngừng trong quan hệ quốc tế, nhất là quan hệ giữa các nước lớn, Đảng ta đã luôn xử lý linh hoạt các vấn đề tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc tế có liên quan trực tiếp đến nước ta. Đó là trong quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, Đảng tiếp tục vận dụng và phát triển đường lối đoàn kết quốc tế, nêu cao ngọn cờ chính nghĩa làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ cơ sở lịch sử, cơ sở pháp lý về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam để cộng đồng quốc tế hiểu rõ quan điểm nhất quán của nước ta về các giải pháp đối thoại hòa bình, dựa trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982; đồng thời, qua đó tăng cường tinh đoàn kết, đồng thuận với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động đối ngoại theo hướng trên là phù hợp với đòi hỏi thực tiễn, thấm đượm quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng là cơ sở để xác lập đường lối đối ngoại của Đảng ta từ “rộng mở” đến “đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ”; “là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹²⁾. Thể hiện tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo, kiên định nguyên tắc và linh hoạt sách lược, gắn kết mục tiêu cách mạng và định hướng phát triển đất nước ta với những xu thế phát triển của thời đại. Điều này lại càng có ý nghĩa trong thời đại hiện nay khi đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế đã trở thành nhu cầu khách quan của đời sống quốc tế và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Thực tế ngày nay cho thấy, quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã được Đảng ta vận dụng linh hoạt và phù

hợp với cục diện thế giới cùng xu thế quốc tế hiện nay. Những quan điểm đó đã và đang được Đảng và Nhà nước ta quán triệt, vận dụng trong đường lối và thực tiễn quan hệ đối ngoại, hướng tới mục tiêu tiếp tục tạo lập môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước, vì mục tiêu cao nhất là lợi ích quốc gia - dân tộc. Chính từ đây đã mở ra một trang mới trong lịch sử đối ngoại của nước ta. Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên của Liên hợp quốc. Quán triệt quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta đã xử lý hài hòa các mối quan hệ quốc tế đa tầng, đan chéo, biến động phức tạp khó lường hiện nay và đang hội nhập sâu hơn, toàn diện hơn với thế giới, qua đó góp phần xây dựng lòng tin chiến lược trong hợp tác, thúc đẩy phát triển với các quốc gia, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng quốc tế.

Có thể khẳng định, quan điểm đoàn kết quốc tế trong “Đường cách mệnh” đã mang lại hiệu quả to lớn, tận dụng được sức mạnh thời đại trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân dân thế giới. Ngày nay, mặc dù tình hình quốc tế, khu vực và Việt Nam đã có nhiều thay đổi căn bản, nhưng những quan điểm cơ bản về đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa chiến lược và tiếp tục được quán triệt, thấm sâu vào mọi chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, tạo nền tảng vững chắc cho Việt Nam hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả. □

(12) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 162